

## LỄ HỘI CHỢ BÒ Ở CHEONGDO (HÀN QUỐC) VÀ LỄ HỘI CHỢ TRÂU Ở ĐỒ SƠN (VIỆT NAM) - NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA VÀ DU LỊCH

Lê Chí Quế<sup>(\*)</sup>

Nghiên cứu vấn đề này chúng ta sẽ phân nào nhận diện sự tương đồng và khác biệt của văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam. Từ đó chúng ta cũng tìm ra cách ứng xử thích hợp của người hiện đại đối với văn hóa truyền thống.

### 1. Qua tư liệu thu thập được, chúng tôi nhận thấy sự tương đồng của hai lễ hội là sự phản ánh phong tục hiến tế, văn hóa nông nghiệp và truyền thống thượng võ ở hai dân tộc Hàn và Việt

Phong tục hiến tế là lớp văn hóa cổ xưa tồn tại trong lễ hội như một trầm tích. Đây là phong tục có tính phổ quát toàn thế giới khi con người còn trong xã hội nguyên thủy. Lúc này con người vừa qui phục thần linh, lại muốn giao lưu với thần linh. Ban đầu họ nộp cho thần linh một mạng người (thường là trai tân, gái tơ). Phong tục này hiện vẫn còn dấu tích trong một trò chơi ở vùng ven biển Hắc Hải (Ucraina). Sau khi vui chơi ở biển người ta thường bắt một chàng trai hoặc cô gái trẻ đẹp đưa ra ngoài khơi xa và ném xuống biển. Họ cho rằng như vậy là đã hiến sinh cho thần Nép Tuyn (Thần Biển). Phong tục này còn dấu tích trong truyện Thạch Sanh của Việt Nam qua chi tiết hàng năm dân làng phải

cứ một chàng trai đi canh miếu thần, thực chất là đi nộp mạng cho chằn tinh. Về sau việc hiến sinh một con người được thay bằng một con vật quý. Đó là con bò trong sản nghiệp của người nông dân Hàn Quốc và “con trâu là đầu cơ nghiệp” của người nông dân Việt Nam. Như vậy việc chợ bò hay chợ trâu là dịp dân làng tụ họp đông vui rồi giết thịt một con vật để hiến tế, sau đó chia thịt cho dân làng ăn. Mọi người tin rằng được ăn thịt con vật hiến thân tức là trong họ đã có thần linh (phù hộ, che chở). Theo Kim Kwang-on, giáo sư về văn hóa dân gian ở trường Đại học Inha (Hàn Quốc) thì lễ hội chợ bò rất phổ biến ở Nam Trung Quốc, Đông Nam Á, Hàn Quốc, Okinawa và Kyushu của Nhật. Trong những vùng này có một sự kiện nghi lễ được tổ chức bởi những người nông dân để chọn một con vật hiến tế tặng cho các vị thần linh nhằm tỏ lòng biết ơn vì vụ mùa thu hoạch bội thu. Ông còn cung cấp thông tin rằng ngay cả hiện nay ở Indônêxia vẫn còn tổ chức những cuộc chợ bò “như một sự kiện để chọn con vật hiến tế”. Tuy nhiên việc giết thịt con vật bị thua hay con vật thắng cuộc để hiến tế là tùy thuộc quy ước ở mỗi địa phương. Ở Hàn Quốc và ở đảo Madogasea (nơi có nhiều cư dân gốc Trung Quốc, Nhật Bản, Indônêxia) người ta thường hiến tế con vật bỏ thua. Ở Đồ Sơn trước đây con trâu thắng cuộc thường được chọn làm vật

(\*) GS.TS., Khoa Văn học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.  
Thành viên Quỹ Hàn Quốc 2004. Seoul.

hiến tế. Nhưng gần đây cả con thắng và con thua đều được giết thịt để cúng thần và sau đó chia cho dân làng. Phong tục này giống người Miao ở Nam Trung Quốc trong việc ứng xử đối với những con bò tham gia chơi, nghĩa là cả con thắng và con thua đều trở thành vật hiến tế. Có lẽ đó là cách ứng xử “dĩ hòa vi quý” để tạo ra không khí vui vẻ trong cộng đồng.

Lớp văn hóa thứ hai của lễ hội chơi bò ở Cheongdo và chơi trâu ở Đồ Sơn là tính nông nghiệp của sinh hoạt văn hóa ở nông thôn hai nước Hàn - Việt. Cũng có thể gọi đó là văn hóa nông nghiệp.

Văn hóa nông nghiệp trước hết thể hiện ở tính thời vụ của lễ hội. Ở Hàn Quốc cũng như ở Việt Nam, các lễ hội này thường được tổ chức vào trung tuần tháng Tám tức là lúc nông nhàn. Đặc biệt lễ hội chơi bò ở Cheongdo tổ chức đúng vào rằm Trung Thu (15 tháng 8 theo lịch mặt trăng). Hiện nay ở Việt Nam rằm Trung Thu chủ yếu là tết của trẻ em. Nhưng ở Hàn Quốc trước đây và cả hiện nay Trung Thu là tết chung của cả dân tộc (cả người lớn và trẻ em). Trong dịp này mọi người thăm viếng nhau, ăn uống và vui chơi. Riêng ở Cheongdo, lễ hội chơi bò là một sinh hoạt độc đáo vào dịp tết trung thu.

Ở Đồ Sơn (Việt Nam) lễ hội chơi trâu được tổ chức chính thức vào ngày 9 tháng 8 âm lịch. Nhưng cuộc vui của nó cũng được kéo dài đến tận rằm.

Như vậy, về cơ bản thời gian tổ chức lễ hội ở Hàn Quốc và ở Việt Nam gần như trùng khớp nhau - trung tuần tháng 8 âm

lich. Đây là thời gian nghỉ ngơi giữa hai thời vụ mùa và chiêm.

*Tháng Tám em đi chơi xuân*

*Gặp đây mở hội trống quân em vào.*

“Xuân” ở đây không phải là mùa xuân mà là tuổi xuân, tuổi trẻ. Phải là lúc nông nhàn mới có thời gian để các chàng trai, cô gái vùng châu thổ sông Hồng - vùng trọng điểm lúa ở Miền Bắc - tổ chức hát trống quân. Tháng Tám cũng là dịp “giỗ cha” ở đền Kiếp Bạc, nơi thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo.

Trở về nguồn cội xưa, chúng ta thấy trên mặt trống đồng có hình người mùa hát, trên đầu có cầm bông lau. Chỉ có mùa thu mới có bông lau. Vậy đây chắc hẳn là một hội thu. Chúng tích trống đồng mách bảo chúng ta rằng ngày xưa, người Việt cổ thường tổ chức hội thu. Lễ hội chơi trâu tổ chức vào mùa thu là mang tính chất truyền thống của cư dân nông nghiệp.

Văn hóa nông nghiệp còn được thể hiện qua hình ảnh con bò, con trâu trong lễ hội. Con bò là vật kéo trong nghề nông của người Hàn Quốc. Còn ở Việt Nam, công việc cày bừa chủ yếu là dựa vào con trâu:

*Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ra bờ ruộng trâu cày với ta*

.....

*Trên đồng cạn, dưới đồng sâu*

*Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.*

Như vậy là đã bao đời con bò, con trâu luôn gắn bó với cuộc sống và sản xuất nông nghiệp của cư dân hai nước Việt Nam, Hàn Quốc. Việc tậu được một con bò, con trâu khỏe là mơ ước rất lớn trong cả cuộc đời của họ.

Lớp nghĩa thứ ba của cả hai lễ hội chọi bò và chọi trâu là sự đề cao tinh thần thượng võ. Trong cuộc sống thường ngày của người nông dân ở Hàn Quốc cũng như ở Việt Nam, bao giờ họ cũng mơ ước đến một sức khỏe phi thường để chiến đấu với kẻ thù bốn chân và kẻ thù hai chân. Vì vậy mà người Hàn Quốc đã dùng trí tưởng tượng của mình để thêu dệt nên một ông Vua TanGun là con của thiên thần và mẹ Gấu. Người Việt tưởng tượng ra một chàng thánh Gióng từ đứa trẻ lên ba bỗng hóa thành chàng dũng sĩ, một lúc ăn hết “một nong cơm, ba nong trám, tám nong cà, uống một ngụm nước cạn đà khúc sông”. Chàng mặc giáp sắt, cưỡi ngựa sắt, dùng roi sắt xông vào trận địa giặc như vào chỗ không người. Roi sắt bị gãy, chàng dùng tay không nhổ bụi tre ngàn quật tan quân giặc. Trong các lễ hội ở nông thôn hai nước Hàn, Việt không thể nào thiếu được trò chơi kéo co, vật võ. Ngoài việc phô diễn sức mạnh của con người, nhân dân hai nước còn gửi gắm mơ ước của mình vào sức mạnh những con vật. Tục chọi bò, chọi trâu là nhằm phản ánh sự mơ ước đó.

## **2. Những lớp văn hóa trên đây tạo nên sự tương đồng loại hình văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam. Tuy nhiên, giữa hai lễ hội chọi bò ở Cheongdo và chọi trâu ở Đồ Sơn cũng có những nét khác biệt**

Trước hết, con vật tham gia thi đấu ở Hàn Quốc là con bò, còn ở Việt Nam là con trâu. Điều này phản ánh hệ sinh thái vật nuôi hai nước. Ở Việt Nam con trâu được nuôi và sử dụng trong canh tác nhiều hơn là con bò. Ngược lại, ở Hàn Quốc, con bò được nuôi và sử dụng trong nông nghiệp

nhiều hơn. Lý do là ở chỗ con trâu hợp với vùng nước, con bò hợp với vùng khô. Người Việt Nam có truyền thuyết về trâu vàng Hồ Tây. Hiện nay ở Hồ Tây (phía Tây Bắc Hà Nội) còn có trâu vàng ngụp lặn dưới đó để tìm mẹ nó (tức là chuông đồng do sư Không Lộ ném xuống). Người Việt Nam cũng kể truyền thuyết về Yết Kiêu, một tướng tài của đại vương Trần Hưng Đạo, có tài thủy chiến. Truyền thuyết này gắn Yết Kiêu với “thuyền ngưu” tức trâu thân sống dưới biển. Truyện kể rằng “Một hôm, ông ta (tức Yết Kiêu) đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi cát có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi”.

Từ đó sức khỏe Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không ai dám đương địch. Đặc biệt ông có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống bể bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn bảy ngày mới lên.

Những mẫu chuyện trên đây chỉ tồn tại trong bia miệng (khẩu bi) nhưng cũng góp phần minh chứng cho tính chất gắn gũi với nước của con trâu. Đó cũng là lý do mà trong 12 con giáp ở Việt Nam có con trâu (năm Sửu) còn ở Hàn Quốc lại là con bò.

Ngay cách chọn bò để chọi cũng như thể thức chọi bò ở Cheongdo cũng khác chọn trâu và chọi trâu ở Đồ Sơn. Ở Cheongdo (Hàn Quốc) những con bò được

tham gia thi đấu ít nhất cũng được 2 năm tuổi, đạt đến độ sung sức nhất là 6 - 7 năm và nghỉ thi đấu vào năm 10 tuổi. Đó là những con bò to, khỏe, cổ rộng. Bên cạnh đó bò chơi phải có một số đặc điểm: mắt nhỏ, tai nhỏ phải đầy lông dài, cổ dày, chân trước choãi rộng, gối thon mảnh, đuôi dài. Đương nhiên đối với những con bò chơi thì vũ khí lợi hại nhất là đôi sừng. Chỉ những con bò trọi có đôi sừng gần nhau mới được xem là hữu dụng. Hơn nữa, trước mỗi trận đấu sừng được mài sắc. Có một số loại sừng phổ biến như sau: sừng giống trám cài tóc, bành ra hai bên thành một đường thẳng như cái trám; sừng nhô về phía trước; sừng uốn còn về phía sau; sừng chia ra những hướng khác nhau; sừng dài và dày; sừng dựng thẳng đứng. Khi trận đấu bắt đầu, con bò cúi thấp đầu, sừng dựng thẳng và chia vào đối thủ là đạt hiệu quả.

Trong lúc đó con trâu chơi ở Đồ Sơn không hoàn toàn theo các tiêu chí trên đây. Đó là con trâu có độ tuổi từ 8 đến 12 năm. Thân hình cá trám. Đuôi dài từ 1.7 mét trở lên. Lông ngực trên 2 mét. Dáng đứng "tiền tiến, hậu lui". Trên lưng có 4 khoang chung. Độc khoang ở cổ, máng cổ hẹp. Trường đùi, ngắn quắn, móng chân khít, da đen, lông mọc, cổ dài, trán bằng. Những chỉ số về cặp sừng trâu chơi phải đảm bảo đầu sừng bên này cách đầu bên kia 40 - 42cm. Cao 26 - 28cm. Bẹ sừng to, vững chắc. Đầu sừng nhẹ, có độ vênh hơi dả về phía trước từ 1 đến 2 cm. Nếu đạt được các chỉ số đó thì con trâu sẽ có vũ khí sắc bén, ra đòn nhanh, đánh hiểm. Cuối cùng là những yếu tố chỉ trạng thái can trường. Đó là con trâu có mắt nhỏ, đỏ, mi mắt dày, lông mi nhiều tầng.

Sau khi chọn được con bò, con trâu đúng tiêu chuẩn thì công việc tiếp theo là chế độ nuôi dưỡng và tập luyện. Những con bò chơi ở Cheongdo được ăn theo chế độ đặc biệt. Chúng thường được ăn lúa mạch, đậu, vừng để tăng thêm sức mạnh. Chúng cũng được ăn bổ sung cỏ, sâm và bột cá. Những con bò chơi trải qua sự rèn luyện nghiêm túc như một vận động viên chuyên nghiệp. Hàng ngày những con bò chơi thường phải chạy lên và xuống những ngọn đồi, kéo những cái lốp xe ô tô, chạy với những bao cát treo trên cổ, dùng sừng quật ngã những cây lớn. Để tăng sức mạnh của chân sau chúng bị buộc phải đứng trên 1 inchine, trong thời gian dài và rồi phải vận xoắn để tăng sức mạnh của chân trước. Trung bình một ngày mỗi con bò chơi phải đi khoảng 4km và tắm 2 lần.

Những con trâu chơi ở Đồ Sơn tuy không được nuôi dưỡng và luyện tập công phu như những con bò ở Cheongdo nhưng cũng phải có chế độ ăn uống tốt hơn những con trâu bình thường. Người nuôi trâu thường là những người có kinh nghiệm được làng tín nhiệm. Họ thường kết hợp chế độ ăn uống đủ dinh dưỡng với việc tập luyện kỹ năng chơi của những con trâu.

Qua những tư liệu mà chúng tôi thu thập được thì chắc là ngày trước cả chơi bò và chơi trâu đều là tổ hợp các thành tố của lễ hội. Nhưng theo tiến trình thời gian phần lễ ở chơi bò nhạt dần mà hiện nay chỉ còn là dấu vết, phần hội mới là hiện hữu. Trong khi đó lễ hội chơi trâu ở Đồ Sơn cho đến ngày nay vẫn tồn tại nguyên vẹn cả phần lễ và phần hội. Trước ngày hội, người dân Đồ Sơn tiến hành lễ cúng "ông Trâu"

một cách trang nghiêm tại đình làng. Gắn với lễ là tục rước nước (lấy ở suối Rồng hoặc giếng đến Nghè) là một biểu tượng lúa nước. Khi kết thúc hội, ông Trâu lại được rước về đình làng trong dàn nhạc lễ. Cuối cùng là việc giết thịt trâu để cúng thần.

Từ đặc điểm đó đã dẫn đến sự khác nhau trong quá trình quốc gia hóa và quốc tế hóa đối với từng lễ hội. Ở Việt Nam cũng như ở Hàn Quốc các lễ hội chọi trâu và lễ hội chọi bò vốn xuất hiện từ lâu trong văn hóa làng xã. Nhưng nó được khôi phục vào khoảng những năm 90 của thế kỷ XX. Đến năm 1995 thì lễ hội chọi bò ở Cheongdo đã được xếp vào 10 lễ hội văn hóa và du lịch nổi tiếng ở Hàn Quốc. Đến năm 2003, lễ hội chọi bò ở Cheongdo đã mang tính quốc tế với sự tham gia của những chú bò từ Nhật Bản. Điều này chứng tỏ quá trình quốc gia hóa và quốc tế hóa của lễ hội chọi bò ở Cheongdo diễn ra nhanh hơn.

Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn cũng thu hút được sự tham gia của khách thập phương

*Dù ai buôn đâu bán đâu*

*Mồng 9 tháng 8 chọi trâu nhớ về*

*Dù ai buôn bán trăm nghề*

*Mồng 9 tháng 8 nhớ về chọi trâu.*

Những con trâu chọi cũng được mua từ Quảng Ninh, Nam Định, Thanh Hóa... Nhưng cho đến nay, lễ hội chọi trâu vẫn là đặc sản của nhân dân Đồ Sơn, tính xã hội hóa chưa cao và chưa được quốc tế hóa như lễ hội chọi bò ở Cheongdo.

Đó là những nét khác nhau cơ bản giữa lễ hội chọi bò ở Cheongdo (Hàn Quốc) và lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn (Việt Nam)

### 3. Lễ hội chọi bò ở Cheongdo và lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn - nhìn từ góc độ du lịch.

Lễ hội chọi bò ở Cheongdo đã trở thành sản phẩm du lịch văn hóa và hấp dẫn du khách. Năm 2003, lễ hội này đã thu hút 300.000 du khách, đưa lại doanh thu 200 triệu Won.

Như vậy lễ hội chọi bò ban đầu chỉ mang tính chất giải trí, làm tăng địa vị xã hội của người chủ bò thắng cuộc và làm gia tăng, củng cố ý thức cộng đồng làng xã. Ngày nay nó lại có thêm giá trị bổ sung như là nguồn du lịch có khả năng tăng thu nhập cho địa phương. Theo xu hướng này, các địa phương khác như Sinjin, Uiryeong, Pohang cũng nỗ lực xúc tiến chọi bò như một nguồn thu hút, hấp dẫn khách du lịch. Riêng người dân Cheongdo không những tiếp tục tổ chức chọi bò mà đang xây dựng một xối chọi (arena) chuyên dụng. Khi xối chọi này xây dựng xong thì việc chọi bò không chỉ tổ chức mỗi năm một lần vào rằm trung thu như trước đây mà sẽ tổ chức hàng tuần vào dịp nghỉ cuối tuần.

Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn hiện nay cũng đã vượt ra khỏi phạm vi xối chọi nhỏ hẹp của các làng xã mà ra thi ở sân vận động của thị trấn với sức chứa hàng ngàn người. Năm 1999 tại Đồ Sơn đã tổ chức hội thảo khoa học về giá trị văn hóa và tiềm năng du lịch của lễ hội chọi trâu. Nhưng cho đến nay, di sản văn hóa này vẫn chưa trở thành sản phẩm du lịch thực sự. Hàng năm, lễ hội chọi trâu chỉ được tổ chức một lần vào ngày 9 tháng 8 âm lịch. Vì vậy những khách du lịch không đến Đồ Sơn đúng vào ngày đó thì không thể nào được xem lễ hội chọi trâu.

Để lễ hội chọi trâu trở thành sản phẩm du lịch và góp phần đưa lại nguồn thu nhập cho địa phương, theo chúng tôi, lãnh đạo và nhân dân Đồ Sơn cần phân biệt tính chất thiêng liêng của lễ hội truyền thống với tính chất giải trí của lễ hội hiện đại. Một mặt các làng vẫn bảo tồn lễ hội truyền thống ở không gian, thời gian, môi trường thiêng như nó vốn tồn tại. Nhưng mặt khác, địa phương cũng nên mở để lễ hội này từ một sinh hoạt văn hóa truyền thống đến với hoạt động du lịch. Lúc này lễ hội chọi trâu là một dạng mô phỏng folklore chứ không còn là folklore đích thực. Thời gian lễ hội không nhất thiết phải đúng ngày 9 tháng 8 mà là những ngày nghỉ cuối tuần. Vốn để mua trâu cũng như chi phí cho quá trình nuôi dưỡng, tập luyện trâu không nhất thiết chỉ do dân làng đóng góp mà có thể huy động ở mọi tổ chức kinh tế, kể cả các công ty du lịch. Ngược lại các công ty du lịch cũng phải góp phần mình bằng cách đào tạo một đội ngũ hướng dẫn viên am hiểu về lễ hội chọi trâu cổ truyền. Họ sẽ là cầu nối giữa sản phẩm du lịch với du khách.

Hiện tại việc khai thác lễ hội chọi trâu Đồ Sơn để phục vụ khách du lịch chậm hơn

so với lễ hội chọi bò ở Cheongdo. Nhưng nếu hai bên tham khảo kinh nghiệm của nhau thì có thể lễ hội chọi trâu sẽ đến với khách du lịch nhiều hơn, đưa lại doanh thu cao hơn. Lý do đơn giản là vì Đồ Sơn hiện nay là một khu du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Hàng năm có hàng vạn khách đến đây tham quan, tắm biển. Đồ Sơn là địa phương duy nhất ở Việt Nam có sòng bạc quốc tế (casino), có hàng chục khách sạn, nhà hàng các loại. Vì vậy nếu đưa lễ hội chọi trâu vào phục vụ khách du lịch thì nhân dân địa phương sẽ được hưởng lợi từ nguồn doanh thu này.

### Kết luận

Lễ hội chọi bò Cheongdo (Hàn Quốc) và lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn (Việt Nam) ban đầu là những hoạt động văn hóa cổ truyền của những cư dân nông nghiệp. Hai lễ hội này có những nét tương đồng cũng như những khác biệt văn hóa. Hiện nay cả hai lễ hội đã và đang mở rộng phạm vi hoạt động và đối tượng phục vụ không chỉ dân trong làng mà cả du khách bốn phương. Xu hướng đó sẽ đưa văn hóa phục vụ hữu ích cho du lịch và ngược lại du lịch sẽ nuôi dưỡng văn hóa lâu dài.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cheongdo Bullfighting Festival. Koreana, Vol 18 No1 *Spring* 2004. Seoul, Korea.
2. Lê Chí Quế, Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn nhìn từ góc độ văn hóa và du lịch, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 11, Hà Nội, 1999.
3. Lê Chí Quế, "Về mối quan hệ loại hình giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa Hàn Quốc", sách: *Tương đồng văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1966.
4. *Asian comparative Folklore*, No18.Feb.Seoul, Korea, 2000.
5. Smelser, Nril j., *comparative Methods in the Social Sciences*, Prentice-Hall, Inc., Englewood Cliffs. New Jersey, 1976.

6. Huu Ngoc, *Sketches for a portrait of Vietnamese culture*, Thế giới Publishers, 1997.
7. Nguyễn Đồng Chí, *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2* (in lần thứ 4), NXB Khoa học Xã hội, 1972.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XX, N<sub>0</sub>4, 2004

## BULL FIGHTING FESTIVAL IN CHEONGDO (SOUTH KOREA) AND BUFFALO FIGHTING FESTIVAL IN DO SON (VIETNAM) IN TERMS OF CULTURE AND TOURISM

Prof. Dr. Le Chi Que

*Department of Literature  
College of Social Sciences and Humanities, VNU*

To study this issue will help us partly see similarities and differences between the South Korean culture and the Vietnamese culture. Accordingly, we can find proper behaviors when meeting traditional values of two countries.

1. Through the selected documents, we see that the similarities of two festivals are to reflect the worshipping and sacrifice custom, agricultural culture and martial tradition of two nations - South Korea and Vietnam.

2. However, there are the differences between the bull fighting festival in Cheongdo and buffalo fighting festival in Đồ Sơn.

First of all, animals participating in the fighting in South Korea are bulls but in Vietnam are buffaloes. This reflects the raising animal ecology of two countries. In Vietnam, buffaloes are raised and more used in cultivation than bulls. In contrary, in South Korea, bulls are raised and more used in agriculture than buffaloes. The festival of buffalo fighting is still a special and unique culture of the Đồ Sơn people, though its socialization character is not yet high and have not been internationalized like the bull fighting festival in Cheongdo.

3. Bull fighting festival in Cheongdo and buffalo fighting festivals in Đồ Sơn, a looking from angle of tourism.

Bull fighting festival in Cheongdo has become the cultural and tourism product to attract the tourists and visitors. In 2003, this festival attracted 300,000 visitors to enjoy, generating a turnover of 200 million Won.

Currently, the exploitation of buffalo fighting festivals in Đồ Sơn for the tourists and visitors is slower than bull fighting festival in Cheongdo. However, if both parties make reference of experience from each other, perhaps the buffalo fighting festival will be more familiar to the tourism visitors, accordingly the turnover will become higher and higher. This is simple attributed to a fact that at present Đồ Sơn area is a renowned tourism area in Vietnam. Every year, there are some thousands of tourist and visitors arrive there for visiting and having bathes. Đồ Sơn is only place in Vietnam which has the international casino, some tens of hotels and restaurants. Therefore, if the buffalo fighting festival is put into tourism for the visitors, it will be an evidence that the local people will earn a direct income from this business line.

The bull fighting festival in Cheongdo (South Korea) and the buffalo fighting festival in Đồ Sơn (Vietnam) in initial point were the traditional culture of the agricultural people. These festivals have similarities as well as differences in culture. Currently, both festivals have been expanded in the scope and the beneficiary, the enjoyed viewers are not only the local people but also the visitors coming from different areas. This tendency will bring the useful culture to tourism, and on contrary tourism will nourish the culture in long time.